

Số: 448/KH- SYT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Công tác phòng, chống tham nhũng ngành Y tế năm 2023.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 159/2012/NĐ-CP ngày 01/07/2014 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN); Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2023. Sở Y tế xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng ngành y tế năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo trong công tác PCTN nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, hiệu quả công tác PCTN trong toàn ngành Y tế Đồng Nai; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường phát hiện và ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vụ lợi, thu hồi tài sản theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong đấu tranh PCTN và tiêu cực; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành có phẩm chất đạo đức cách mạng, có năng lực và trình độ chuyên môn vững vàng, tự giác chấp hành nghiêm túc và thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về PCTN, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

d) Làm cơ sở để các đơn vị trực thuộc căn cứ xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện công tác PCTN là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài và là một trong những tiêu chí để đánh giá hoàn thành nhiệm vụ hàng năm, xác định trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, trước hết là trách nhiệm

của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Việc triển khai công tác PCTN phải cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện của mỗi cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp PCTN gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng đối với đội ngũ cán bộ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra hành vi tham nhũng, những nhiều tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

c) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra nhằm phát hiện các hành vi tham nhũng để kịp thời xử lý theo đúng quy định của pháp luật, ngăn chặn các hậu quả do hành vi tham nhũng gây ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Thủ trưởng các đơn vị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về PCTN; thực hiện đồng bộ các quy định về phòng ngừa tham nhũng tăng cường công tác phát hiện, kịp thời xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác PCTN của cơ quan, đơn vị có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó phải xác định rõ nội dung, yêu cầu, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, thời gian thực hiện cụ thể thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN theo quy định.

b) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật, trong đó nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng; chủ động lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật các vụ việc được dư luận xã hội quan tâm.

c) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác PCTN đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ được giao.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN gắn với phát huy dân chủ ở cơ sở và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị và lĩnh vực hoạt động.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước nhất là các văn bản mới ban hành, trọng

tâm là Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; Kết luận số 10-KL/TW ngày 10/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”.

Về đối tượng tuyên truyền: Tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị trong toàn ngành y tế.

3. Thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng

Tăng cường chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó tập trung một số nội dung cụ thể

a) Thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10, Luật PCTN năm 2018, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: Quy hoạch, đầu tư xây dựng, tài chính, tài nguyên môi trường, tổ chức cán bộ...; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt và trả lương, thu nhập qua tài khoản.

b) Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật, nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi nếu phát hiện còn có sơ hở, bất cập, chồng chéo.

c) Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn đúng pháp luật, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tiến hành công khai và thực hiện có hiệu quả các quy định.

d) Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

đ) Tăng cường trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

e) Nghiêm túc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

f) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giải quyết công việc. Tăng cường công tác kiểm soát các thủ tục hành chính.

g) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích; nhận diện các dấu hiệu có xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59 ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

h) Các đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; công văn số 3850-

CV/TU ngày 16/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Công văn số 10574 /UBND-THNC ngày 01/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không rượu, bia, ngay trước, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày giờ trực cơ quan. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

k) Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Tăng cường trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

l) Thực hiện nghiêm và có hiệu quả công tác chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

m) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT- TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/5/2022 về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

4. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

a) Về công tác kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ: tăng cường chỉ đạo việc xây dựng triển khai thực hiện tự kiểm tra và thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng.

b) Về công tác thanh tra, kiểm tra: triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thanh tra năm 2023 đã được phê duyệt.

c) Về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi tham nhũng: tiếp tục triển khai, thực hiện đồng bộ chủ trương, chính sách quy định, không để các sự việc, sự vụ tồn đọng, kéo dài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thanh tra sở: Theo dõi, đôn đốc các đơn vị xây dựng kế hoạch PCTN, triển khai kế hoạch, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023, trong đó cần tập trung kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí hoạt động; kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, bảo đảm kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Kiểm tra thực hiện nghiêm túc công khai, dân chủ trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về quy chế công khai tài chính.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị; cải cách thủ tục hành chính, công tác tổ chức cán bộ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN đúng quy định về Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh.

2. Văn phòng sở:

- Thường xuyên đăng tải các văn bản chỉ đạo về công tác PCTN để các đơn vị trực thuộc truy cập và kịp thời triển khai thực hiện; niêm yết bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, đăng tải các thông tin có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

** Bộ phận Tổ chức Cán bộ sở:*

- Xây dựng kế hoạch việc kiểm tra thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Xây dựng kế hoạch việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của các đơn vị trực thuộc và Cơ quan văn phòng Sở.

- Tổ chức, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả việc kê khai tài sản thu nhập của các cán bộ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Tham mưu Giám đốc sở tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính sở:

- Tham mưu Giám đốc sở thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính ngân sách, tài sản: công khai dự toán, quyết toán ngân sách; báo cáo kết quả thực hiện công khai minh bạch trong quản lý tài chính ngân sách, tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn ngành.

4. Phòng Nghiệp vụ sở:

- Thực hiện công khai, đăng tải kết quả mua sắm, trúng thầu; danh sách cấp giấy phép hoạt động, chứng chỉ hành nghề (cấp mới, cấp lại, thu hồi...), trên Website Sở Y tế và trên các phương tiện thông tin khác theo quy định.

5. Giám đốc các đơn vị trực thuộc:

Xây dựng kế hoạch PCTN và thực hiện Chương trình hành động về PCTN năm 2023; kế hoạch tự kiểm tra, công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị năm 2023; kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023, gửi về Sở Y tế trước ngày **14/02/2023** (thông qua Thanh tra sở).

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Báo cáo định kỳ

- Báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng gồm: Báo cáo Quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng và báo cáo năm.

- Nội dung báo cáo định kỳ: Đánh giá tổng quát về tình hình kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, việc thực hiện chủ trương, chính sách của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; nêu rõ kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân; đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới; các kiến nghị, đề xuất (*Có phụ lục số 01 Đề cương hướng dẫn kèm theo*).

2. Thời gian lấy số liệu, thời hạn gửi báo cáo

a) Thời gian lấy số liệu báo cáo:

+ Số liệu báo cáo quý I tính từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 15/03 của năm báo cáo.

+ Số liệu báo cáo 6 tháng tính từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 15/06 của năm báo cáo.

+ Số liệu báo cáo 9 tháng tính từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 15/09 của năm báo cáo.

+ Số liệu báo cáo năm được tính từ ngày 15/12 của năm trước đến ngày 15/12 của năm báo cáo.

b) Thời gian gửi báo cáo về Thanh tra sở, cụ thể như sau:

+ Báo cáo quý I: gửi trước ngày 18 tháng 3.

+ Báo cáo 6 tháng: gửi trước ngày 18 tháng 6.

+ Báo cáo 9 tháng: gửi trước ngày 18 tháng 9.

+ Báo cáo năm: gửi trước ngày 18 tháng 12.

Trên đây là Kế hoạch công tác PCTN ngành Y tế năm 2023. Giám đốc Sở Y tế yêu cầu các phòng chuyên môn sở, các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện./. *hm*

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CM/SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT-TTTr.

(báo cáo)

(thực hiện);



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quang Trung

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Phòng chống tham nhũng, tiêu cực phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ
(Kèm theo Văn bản số 442./KH-SYT ngày 13./02/2023 của Sở Y tế)

I. TÌNH HÌNH

Khái quát về tình hình liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao về công tác phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc tham mưu, thực hiện các chỉ đạo của Ban cán sự Đảng Chính phủ đối với công tác phòng chống tham nhũng: phổ biến quán triệt các văn bản của Đảng, nhà nước; ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết...

2. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

2.1. Tham mưu xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, pháp luật liên quan để phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Công tác phòng chống tham nhũng của đơn vị, địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN

- Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của đơn vị, địa phương: Công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của các cơ quan đơn vị; xây dựng thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn; cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Chế độ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng chống tham nhũng: trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng chống tham nhũng; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức đơn vị do mình quản lý, phụ trách...

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ: Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác giải quyết, khiếu nại, tố cáo; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng...

2.3. Những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng.

(Biểu thống kê số liệu chủ yếu về công tác phòng chống tham nhũng quý I, báo cáo 6 tháng, báo cáo 9 tháng và báo cáo năm).

3. Đánh giá chung

- Đánh giá khái quát những ưu điểm của công tác phòng, chống tham nhũng
- Những hạn chế của công tác phòng, chống tham nhũng
- Nguyên nhân của những hạn chế

4. Những kinh nghiệm rút ra qua thực hiện nhiệm vụ về phòng chống tham nhũng (áp dụng đối với báo cáo năm).

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng
2. Công tác phòng, chống tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị, địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất việc hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.
2. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng
3. Các kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I, 6 THÁNG, 9 THÁNG, NĂM
(Kèm theo Đề cương hướng dẫn báo cáo phòng chống tham nhũng)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	KẾT QUẢ
A	SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PCTN		
1	Số văn bản của của Đảng, Nhà nước về PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN	Văn bản	
3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN	Cuộc	
4	Số vụ việc, nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo, xử lý	Vụ	
B	CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		
I	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế PCTN		
5	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được xây dựng ban hành	Văn bản	
6	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	
7	Số kiến nghị khắc phục, sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện về PCTN		
II	Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN		
8	Số cuộc họp, hội nghị, lớp/ lượt người được tuyên truyền, giáo dục về PCTN	Cuộc/lượt	
9	Số sách, tài liệu về PCTN được phát hành	Tài liệu	

III	Thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng trong nội bộ của các cơ quan	CQ, TC, ĐV	
10	Số cuộc kiểm tra/ số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	
11	Số đơn vị có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	
12	Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/số người phải chuyển đổi vị trí công tác	Người	
13	Số người kê khai tài sản, thu nhập/số người phải kê khai tài sản thu nhập	Người	
14	Số bản kê khai tài sản thu nhập đã được công khai	Bản	
15	Số người được xác minh tài sản thu nhập	Người	
16	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
17	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản thu nhập	Người	
18	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản	
19	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	
20	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	
21	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	
22	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định của pháp luật về định mức, tiêu chuẩn chế độ	Đơn vị	
23	Số người vi phạm quy định của pháp luật về định mức, tiêu chuẩn chế độ	Người	
24	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	
25	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	



26	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	
27	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	
28	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	
29	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	
30	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người	
	- Số người bị xử lý hình sự	Người	
	- Số người bị xử lý kỷ luật	Người	
IV	Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ các cơ quan		
31	Số vụ/ người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	
32	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng	Vụ/người	
33	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ/người	
34	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua thanh tra	Vụ/người	
35	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	
36	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/người	
37	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	